VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM

Số: 1029/BTTNVN
V/v công khai dự toán thu, chi NSNN Quý III năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Thực hiện Công văn số 99/VHL-KHTC ngày 17/01/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc thực hiện công khai NSNN, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam kính gửi Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam biểu báo cáo công khai dự toán thu, chi NSNN Quý III năm 2021 (biểu mẫu số 03) kèm theo công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban KHTC;
- Lưu: VT, KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM

Nguyễn Trung Minh

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ III/2021

(Kèm theo Công văn số 420/BTTNVN ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán Quý III (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**				
I	**Nguồn ngân sách trong nước**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	2.150,00	2.214,75	103,012	64,74
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng (bao gồm cả các khoản kinh phí chi thường xuyên khác)*	4.597,60	3.245,14	70,58	100,96
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12.020,00	5.955,36	49,55	358,64
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề**				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	**Chi đảm bảo xã hội**				
5,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	600,00	318,00	53,00	318,00
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	**Chi sự nghiệp văn hoá thông tin**				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.270,00	2.597,27	49,28	77,37
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	**Chi sự nghiệp văn hoá thông tin**				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	**Nguồn viện trợ**	178,50	178,50	100,00	-
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM

Số 179 /QĐ-BTTNVN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán thu, chi NSNN quý III năm 2021 của Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC
BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-VHL ngày 09/8/2017 của Chủ tịchViện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu công khai dự toán thu, chi NSNN quý 3 năm 2021 của Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam (Kèm theo biểu số 03).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý tổng hợp và Trưởng phòng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT, HTN06

TỔNG GIÁM ĐỐC

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM

Nguyễn Trung Minh

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ III/2021

(Kèm theo Quyết định số 189/QĐ-BTNVN ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán Quý III (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**				
1	**Nguồn ngân sách trong nước**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	2.150,00	2.214,75	103,01	64,74
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	-	-	-	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng (bao gồm cả các khoản kinh phí chi thường xuyên khác)	4.597,60	3.245,14	70,58	100,96
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12.020,00	5.955,36	49,55	358,64
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề**				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	**Chi đảm bảo xã hội**				
5,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	600,00	318,00	53,00	318,00
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	**Chi sự nghiệp văn hoá thông tin**				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.270,00	2.597,27	49,28	77,37
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	**Chi sự nghiệp văn hoá thông tin**				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	**Nguồn viện trợ**	178,50	178,50	100,00	-
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				